

Những chuyện nào của anh...

Từ lúc anh rời tiểu bang này đến một tiểu bang khác, một nơi anh ca tụng vùng nắng ấm thoang thoang cơn gió miền nhiệt đới. Anh thường viết thư cho biết nay đã tìm lại niềm hạnh phúc tuyệt vời của đời sống và niềm yêu thương lòng lộng.

Nhưng vài hôm nay, bỗng sao anh lại báo cho tôi biết sẽ trở về Melbourne giữa mùa thu se lạnh. Phải chăng có đổi điều trực trực hụt hẫng trong đời sống! Khi anh bỏ nơi này đến một vùng xa lạ, anh cứ nói: “Cái thuở ban đầu lưu luyến ấy! Ngàn năm hồ dễ mấy ai quên”. Bây giờ, tôi muốn hỏi thực: anh còn nhớ hay anh đã quên! Nhớ lại những ngày cùng gặp nhau bên ly cà phê, bên tách trà, anh xem như một thói quen cũng cần thiết làm rút ngắn một khoảng ngày qua. Nay anh trở lại đây chỉ mang theo những lo âu buồn bã vẫn chưa ngơi, nỗi khổ đau vẫn âm ỉ trong lòng. Anh không còn giữ những nét linh động một thuở ngồi kể huyền thuyên tôi nhớ rất rõ và ghi lại rất nhiều trong tâm trí những câu chuyện võ hiệp kỳ tình. Cũng với một giọng trầm lắng, chậm rãi anh như một tráng sĩ ngồi trầm ngâm bên bờ suối đưa mắt về một phương trời xa vắng! Sao bây giờ anh không nói với tôi như một chàng thuyết khách từ hơn mười lăm năm trước mà tôi lắng nghe rất thích thú. Và sao bây giờ nhiều lúc anh im lặng như cảm thấy không gian ngừng lại, thời gian trôi nhanh quá mà chẳng thấy sự biến chuyển của cuộc đời.

Rồi anh quay lại hỏi tôi như một lời tra vấn, làm sao tôi trả lời được, khi anh hỏi: Khổ đau và hạnh phúc ở cuộc đời có thực không? Anh đoán quyết trả lời theo một câu nói của một tác giả nào đó cũng như “Mặt trời không bao giờ có thực”. Với kinh nghiệm đời sống khi anh nói đã chiêm nghiệm: rõ ràng khổ đau và hạnh phúc ở cuộc đời nó không có thực, nên gọi là không thực có. Vì khổ đau tự nó không sanh khổ đau và hạnh phúc tự nó cũng không sanh hạnh phúc. Tất cả khổ đau và hạnh phúc đều do trí vọng tưởng của một vòng đảo điên gây ngất. Vì tất cả hạnh phúc nào của cuộc đời cũng chỉ là những khát vọng của khổ đau

chồng chất vì chẳng ai bằng lòng với thực tại chính mình. Nay sao anh dừng lại sau những tháng ngày đi xây dựng ngôi nhà hạnh phúc danh vọng cùng với màu sắc những cánh bướm tung bay chập chùng trong khu vườn giữa mùa hè rực nắng trên vùng bờ biển vàng.

Bầu trời nơi đây ủ rũ buồn chờ một mùa đông cóng lạnh. Anh trở về trong phong thái con người rất hồn nhiên, nhịp nhàng, anh sợ sống trong trò ảo hóa, mộng mị như anh nói vì trước đây ta không có, bây giờ có khi nó vượt khỏi sự nắm giữ của mình gọi là mất. Còn trước kia không có thì chẳng có gì để mất, dù đó là tình cảm, tài sản.

Anh nói sẽ không bao giờ thất vọng trước cuộc đời vì chúng ta còn có một kho tàng vô giá, một điểm tựa vững chắc đầy trí tuệ và tình thương nó làm sống dậy quả tim đã từng sơ cứng mỗi một nhân sinh đang trú ngụ trong ngôi nhà của ngã. Anh cố kể hết những đoạn đường trải nghiệm đời mình từ ngã đến sở ngã hay của một ai đó trong tiểu thuyết của lời ca “Chí tang bồng nhạc Hoa lời Việt của Chế Minh Hiền để ca tụng chàng Lệnh Hồ Xung trong Tiểu Ngạo Giang Hồ như tác phẩm hợp soạn đề cao giữa phái chánh của Thanh Phong Sư Thúc và phái tả của Khúc Dương Lão Tổ”. “*Tình cũ như mây khói. Xin gọi lại em nơi này bao nhớ thương bao mong chờ. Người ơi! Xin nhớ vượt qua ngàn gian lao. Bao giông bão mây đen đầy trời sẽ qua đi mặt trời luôn sáng tươi*”. Bản tình ca này muốn hóa giải biên giới chính tà, xóa bỏ mọi hận thù tội lỗi đem lại một tình thương, một tấm lòng nhân đạo bao la.

Anh đưa tôi đến những ngọn núi như Hoa Sơn, Hằng Sơn, Hành Sơn, Thái Sơn và Tùng Sơn để thấy lòng người của hai phe chính phái, tà phái đều đổ xô đi tìm bí kíp võ lâm, và ngay nội bộ của ngũ nhạc kiếm cũng mâu thuẫn tranh nhau ngôi minh chủ. Có những người ngoài miệng lúc nào cũng tự xưng mình là danh môn chính phái và luôn hô hào đoàn kết chống lại kẻ thù chung là ma giáo nhưng trong bụng thì âm mưu thôn tính lẫn nhau, diệt nhau để đoạt ngôi bá chủ.

Tôi mê mãi nghe kể nhưng anh chỉ rút ra bốn điều, căn bản của bộ truyện này để thấy những đổi thay, quyền biến của con người của đời sống xã hội trong đó họ đã hành xử ra sao.

Suốt một đoạn đời có **phi chính, phi tà**, những người được liệt trong hàng ngũ chính phái thì đa

số là kẻ bất nhân, người độc ác, bất nghĩa, dối trá như Nhạc Bất Quần mệnh danh là quân tử kiếm thì là người giả dối, lừa vợ, giết học trò. Trong khi những người được cho là sa đọa, mất phẩm chất như Lệnh Hồ Xung thì lại hành xử quang minh chính đại. Hay Hướng Vắn Thiên là một sử giả của ma giáo nhưng cuối cùng đã giác ngộ, sống hòa bình với phe chính phái. Đây là một điều thoát xác của phe tà phái mong muốn sống một cuộc sống hòa bình.

Trong đời sống không biết bao nhiêu người dùng nhiều mưu chước hiểm độc áp chế đối phương. Nhưng nếu dùng võ công như một phương tiện cứu người trừ gian diệt bạo biểu dương lẽ công bằng rồi khi ra tay vẫn giữ lại chút tình (hạ thủ lưu tình). Mặc dầu Lệnh Hồ Xung học được kiếm pháp “Độc cô kiếm pháp” vô địch nhưng khi ra tay không theo một chiêu thức nào, một trường phái nào, phép tắc nào nhưng thắng được mọi kiếm pháp các võ đàng, các môn phái. Từ đó Lệnh Hồ Xung con người tài ba kiếm cung thường nhân nhượng đã dùng “**vô chiêu thắng hữu chiêu**”. Đời sống có những bất ngờ xảy đến, có những qui luật nghiêm minh nhưng vẫn còn những người có tâm hồn phóng đãng. Thường một bài thơ đời nhà Đường thôi cũng phải vào niêm luật chặt chẽ vô cùng nhưng vẫn lại có bài thơ phóng khoáng đi ra ngoài khuôn phép thơ Đường luật bấy giờ như bài “Hoàng Hạc Lâu” có tám câu của Thôi Hiệu. Trong đó có hai câu thơ cuối nổi tiếng “*Nhật mộ hương quan hà xứ thị. Yên ba giang thượng sử nhân sầu*” và được dịch từ toàn bài thơ tám câu: “*Người đi cưỡi hạc từ xưa. Đất này hoàng hạc còn thừa một lầu. Hạc vàng đi mất đã lâu. Ngàn năm mây trắng một màu mênh mông. Hàn Dương cây bóng lòng sông. Bãi kia Anh vũ, cỏ trông xanh rì. Chiều hôm lai láng lòng quê. Khói bay sóng vỗ, ử ê nổi sầu*”. Từ bài thơ không niêm luật đó trở thành tha thiết lãng mạn nhất trước sông núi cảnh trời này làm thi bá Lý Bạch không thể làm tiếp được vì có Thôi Hiệu đã ở trên đầu bảng rồi. Do đó khi xử dụng “vô chiêu” không nghĩa là không có phương pháp vì những tinh hoa và trí tuệ đã gom hết trong thần trí sau thời gian khổ công tu tập.

Qua một vài chủ đề này anh tìm con người Lệnh Hồ Xung mà anh luôn ca tụng ở cách hành xử rất quang minh chính đại, trọng tình trọng nghĩa và xem danh lợi chỉ là phù phiếm cho nên thoát được cạm bẫy vinh hoa của cuộc đời do đó cuối cùng thì tồn tại. Trong suốt hành trình của đời sống,

Lệnh Hồ Xung đã sống “**vô cầu nhi đắc**” (Không cầu mong mà lại được). Khi Lệnh Hồ Xung vô tình bị đẩy xuống phòng giam ở đáy Hồ Tây, tại đây trong lúc tìm tòi, lục lạo, Lệnh Hồ Xung tìm được trên thẻ sắt một bí kíp gọi là “Hấp tinh Đại Pháp”, với bí kíp này có thể thu tóm, hấp tinh các môn kiếm khác. Việc bất ngờ tìm được cũng làm cho Nhậm Ngã Hành và Hướng Vắn Thiên nhiều lo âu về sau. Cũng như giữa chốn đạo kiếm hung hiểm, các nhà sư chân chính vẫn ung dung tự tại, xem cái chết và cuộc đời này cũng là vòng vô thường sanh diệt, khi hai nhân vật Phương Chứng, Phương Sinh đại sư đã giác ngộ Phật Pháp tới cao độ và cũng vì an nguy của võ lâm trước hiểm họa của ma giáo mà đành đã truyền “Dịch cân kinh” vốn là bảo vật của bản môn cho Lệnh Hồ Xung để chống lại ma giáo.

Với Lệnh Hồ Xung, những suy nghĩ và những võ công như thể trong tinh thần an nhiên, không tham vọng xấu xa nên được lòng nhiều người mến mộ. Mặc dầu giữa chốn võ lâm đang hiểm nguy, tình yêu nơi đây được nâng lên “**Ái tình vi tối thượng**” (Tình yêu là cao cả) nét đẹp tình yêu rất trong sáng và lành mạnh. Từ tình yêu vượt khỏi biên giới hận thù khi Lệnh Hồ Xung yêu Nhạc Linh Sơn người đẹp tuyệt trần con của Nhạc Bất Quần là sư phụ của Lệnh Hồ Xung hoặc tình yêu với Nhậm Doanh Doanh con của Nhậm Ngã Hành là thầy của Hướng Vắn Thiên phái Triều Dương thần giáo. Tính can đảm của Nhậm Doanh Doanh bất chấp tư tưởng “nam nữ thụ thụ bất thân” cố tình nhân là Lệnh Hồ Xung lên tận Thiếu Thất Sơn chịu để cho phái Thiếu Lâm cầm tù, chỉ để đổi lấy lời hứa được Phương Trượng chùa Thiếu Lâm nhận chữa thương cho người yêu của mình. Hình ảnh này là bản tình ca xóa bỏ mọi nỗi oan kiên, tội lỗi đem lại một tình thương sâu đậm nhất được nhìn từ những hiện tượng xảy ra trong đời người.

Còn tất các phái có tham vọng đều bị tiêu diệt hết, đặc biệt là bị tiêu diệt bởi chính họ. Hầu hết người của Ngũ Nhạc Kiếm đều chết tại hang sấm hổi Hoa Sơn. Họ chết không phải vì ma giáo mà vì tàn sát lẫn nhau, vì tranh giành đoạt quyền đoạt lợi. Họ chết vì chính mình. Đến đây giọng kể chậm lại, nhấp chén trà, nhìn ra ngoài tiếng ồn ào trên đường phố vẫn đều lắng đọng. Anh nói đây chỉ là những điểm rút ra được sau khi đọc một pho truyện tuyệt vời của Kim Dung.

Một câu chuyện kể qua, suốt cuộc đời chúng ta đã gánh thời gian xuống phố, bán lại tuổi đời qua mau để biết ai, như trong Tiểu Ngạo Giang Hồ, những nhân vật nào nghe gần gũi. Anh nói với tôi chân thời gian nghiệt ngã đuổi sau lưng. Anh nói đừng nên để dạ hãy nhìn ân oán dài lâu đến kiếp nào vì đất địa lâu rồi chưa sạch cỏ. Nghoảnh trông trái đất vô tình còn chúng ta chỉ mong cầu nhìn lại chính mình với lòng an nhiên để tự mình thấp đuốc lên mà đi như lời Thiền Sư Cứu Chỉ đời Lý

Thánh Tôn khi được hỏi giữa chốn triều đình. “Chư quân cầu chư hồ, ngã độc cầu chư kỳ giả (Các ngài cầu ở cái gì đó, còn tôi chỉ cầu ở chính mình). Hay sau thời gian về sống ẩn ở Côn Sơn. Nguyễn Trãi, một đại công thần giúp Lê Lợi lập nên nhà Hậu Lê nghĩ lại những đoạn đường trong đời mình “Trăm năm nào có chi mà, chẳng qua chi tại lòng ta sở cầu”.

Ô sao! Lại thêm một thiên cổ lụy vô thường.

Nguyễn Văn Hiếu

THE UNITED VIETNAMESE BUDDHIST CONGREGATION IN AUSTRALIA – NEW ZEALAND
GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT ÚC ĐẠI LỢI – TÂN TÂY LAN



TỔNG VỤ HOÀNG PHÁP

365-367 Victoria Street, Wetherill Park, N.S.W 2164 Australia

Tel: (02) 9725 2324 – Fax: (02) 9725 5385 – Email: phuochue@one.net.au

THÔNG BÁO

Khóa Nghiên Cứu Giáo Lý Tịnh Độ Hàm Thụ

Kính gửi: Chư Đại Đức Tăng Ni
Quý Đồng Hương Phật Tử

Kính thưa chư liệt vị,

Nhằm mục đích nghiên cứu Kinh, Luật, Luận, Sử của Tông Tịnh Độ hầu có khả năng độ mình và độ người, thực hành đến chỗ viên mãn. Tổng Vụ Hoàng Pháp sẽ tổ chức khóa Nghiên Cứu Giáo Lý Tịnh Độ Hàm Thụ, căn cứ vào tài liệu trích từ Hán Tạng. Thời gian học là 3 năm. Sau khi tốt nghiệp, học viên sẽ am tường về Tịnh Tông và có khả năng trở thành giảng sư Tông phái này.

Ngày khai giảng: Thứ Sáu 15/06/2007.

Liên lạc: Đ.Đ. Thích Phước Đắc, Chùa Quang Minh,
28 Burke Street, Braybrook, VIC. 3019 (03 9312 5729, hay phuocdac@quangminh.org.au)

Hạn chót ghi danh 7/6/2007.

Sự sốt sắng ghi danh của quý vị là niềm vinh dự cho ban tổ chức chúng tôi.

Trân trọng kính thông báo
Melbourne, ngày 20 tháng 4 2007
TM Ban Tổ Chức





Đại Đức Thích Phước Hựu



Danh sách ủng hộ báo Hương Đạo

Hứa Văn Đình	\$ 50	Nguyễn Văn Lai:	\$ 30
Bác Sĩ Tuấn:	\$100	Văn Thị Mùi:	\$ 20
Lai Thị Ngọc:	\$ 50	Sứ Thị Chắc:	\$ 20
Ông Bà Thu Vân:	\$ 20		